

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A1****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A1	Ngô Hồng	Ân		X	
2	12A1	Trang Gia	Bảo		X	
3	12A1	Lê Phi	Dương	x	X	
4	12A1	Phạm Thị Kim	Giàu	x	X	
5	12A1	Trần Minh	Hằng	x	X	
6	12A1	Trương Nhật	Hào		X	
7	12A1	Nguyễn Hồng	Hòa		X	
8	12A1	Trần Hữu	Hùng		X	
9	12A1	Hồ Nhật	Huy		X	
10	12A1	Nguyễn Anh	Kiệt		X	
11	12A1	Phan Nguyễn Kiều	My	x	X	
12	12A1	Trương Phan Châu Nguyệt	Mỹ	x	X	
13	12A1	Đặng Giao Hiếu	Ngọc	x	X	
14	12A1	Lê Minh	Ngọc	x	X	
15	12A1	Thái Minh	Nhật		X	
16	12A1	Trần Khánh Tuệ	Nhi	x	X	
17	12A1	Châu Ánh	Như	x	X	
18	12A1	Phạm Cảnh	Phong		X	
19	12A1	Nguyễn Duy Hoàng	Phúc		X	
20	12A1	Nguyễn Lê Nhã	Phương	x	X	
21	12A1	Trần Ngọc Diễm	Quỳnh	x	X	
22	12A1	Nguyễn Thị Thu	Thảo	x	X	
23	12A1	Nguyễn Huỳnh Anh	Thư	x	X	
24	12A1	Như Chi	Tình	x	X	
25	12A1	Lê Bích	Trâm	x	X	
26	12A1	Lê Thị Thùy	Trang	x	X	
27	12A1	Lê Thị Bảo	Trinh	x	X	
28	12A1	Nguyễn Hoàng	Trinh	x	X	
29	12A1	Đỗ Thành	Trung		X	
30	12A1	Nguyễn Đức	Trung		X	
31	12A1	Nguyễn Võ Minh	Trung		X	
32	12A1	Nguyễn Thanh	Uyên	x	X	
33	12A1	Lê Tường	Vi	x	X	
34	12A1	Trần Ngô Quang	Vinh		X	
35	12A1	Nguyễn Hoàng	Vũ		X	
36	12A1	Nguyễn Dương Yến	Vy	x	X	
37	12A1	Nguyễn Tuấn	Vỹ		X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A2****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A2	Ngô Hoàng	Ân		X	
2	12A2	Võ Ngọc Minh	Anh	x	X	
3	12A2	Nguyễn Trần Thiên	Bảo		X	
4	12A2	Lê Thành	Đạt		X	
5	12A2	Lê Thúy	Diễm	x	X	
6	12A2	Nguyễn Khả	Doanh	x	X	
7	12A2	Liu Vĩ	Hào		X	
8	12A2	Huỳnh Huy	Hoàng		X	
9	12A2	Ngô Ngọc	Huệ	x	X	
10	12A2	Nguyễn Hoàng Phi	Hùng		X	
11	12A2	Mạc Thục	Hung	x	X	
12	12A2	Tô Tuyết	Hương	x	X	
13	12A2	Lưu Gia	Huy		X	
14	12A2	Ngô Gia	Huy		X	
15	12A2	Lê Bửu Anh	Khoa		X	
16	12A2	Tô Tuấn	Kiệt		X	
17	12A2	Tôn Sĩ	Liêm		X	
18	12A2	Kim Bội	Linh	x	X	
19	12A2	Hồ Kim	Ngân	x	X	
20	12A2	Lê Yến	Ngọc	x	X	
21	12A2	Bùi Minh	Nhật		X	
22	12A2	Lê Nguyễn Minh	Nhi	x	X	
23	12A2	Nguyễn Thị Yến	Nhi	x	X	
24	12A2	Trần Thị Thanh	Nhi	x	X	
25	12A2	Nguyễn Lê Minh	Như	x	X	
26	12A2	La Bội	Nhung	x	X	
27	12A2	Hồng Nguyễn Gia	Phú		X	
28	12A2	Lâm Cự	Phú		X	
29	12A2	Lê Bảo	Phúc		X	
30	12A2	Lưu Trần Nam	Phương	x	X	
31	12A2	Nguyễn Hoàng	Sang		X	
32	12A2	Nguyễn Hồng	Thanh		X	
33	12A2	Phan Lê Anh	Thư	x	X	
34	12A2	Phan Minh	Thư	x	X	
35	12A2	Văn Chí	Thuận		X	
36	12A2	Trần Lương Thanh	Tú		X	
37	12A2	Huỳnh Quốc	Tuyên		X	
38	12A2	Vương Thuận	Vinh		X	
39	12A2	Trần Thanh	Xuân	x	X	
40	12A2	Phạm Thanh	Yến	x	X	
41	12A2	Triệu Mỹ	Yến	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A3****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A3	Bùi Quỳnh	Anh	x	X	
2	12A3	Nguyễn Thế	Anh		X	
3	12A3	Mai Quốc	Bảo		X	
4	12A3	Phan Gia	Bảo		X	
5	12A3	Dương Thị Linh	Chi	x	X	
6	12A3	.	Fatimah	x	X	
7	12A3	Nguyễn Quốc	Gia		X	
8	12A3	Võ Nguyễn Nam	Giang	x	X	
9	12A3	Nguyễn Hoàng Trung	Hậu		X	
10	12A3	Lee	Huy		X	
11	12A3	Lâm Tuấn	Khải		X	
12	12A3	Huỳnh Vĩnh	Khang		X	
13	12A3	Hồ Nhất	Lan	x	X	
14	12A3	Chè Hải	My	x	X	
15	12A3	Nguyễn Hoàng Kim	Ngân	x	X	
16	12A3	Nguyễn Hồng Phương	Nghi	x	X	
17	12A3	Nguyễn Khải	Nghiêm		X	
18	12A3	Trịnh Ngọc Yến	Nhi	x	X	
19	12A3	Đỗ Trường	Phát		X	
20	12A3	Nguyễn Hoàng	Phát		X	
21	12A3	Nguyễn Trường	Phúc		X	
22	12A3	Nguyễn Thị Y	Phụng	x	X	
23	12A3	Trần Ngọc	Phượng	x	X	
24	12A3	Võ Ngọc Như	Quỳnh	x	X	
25	12A3	Lý Mỹ	San	x	X	
26	12A3	Lê Quốc	Thắng		X	
27	12A3	Hà Thị	Thảo	x	X	
28	12A3	Nguyễn Trần Trang	Thi	x	X	
29	12A3	Đỗ Hoàng Gia	Thiện		X	
30	12A3	Nguyễn Thị Hồng	Thơ	x	X	
31	12A3	Châu Bảo	Trân	x	X	
32	12A3	Nguyễn Hồ Thanh	Trúc	x	X	
33	12A3	Nguyễn Thành	Trung		X	
34	12A3	Hồ Thanh	Tuyền	x	X	
35	12A3	Huỳnh Nhã	Uyên	x	X	
36	12A3	Phạm Nguyễn Mỹ	Vân	x	X	
37	12A3	Võ Ngọc Khả	Vi	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A4****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A4	Hồng Huỳnh Lan	Anh	x	X	
2	12A4	Phạm Nguyễn Trâm	Anh	x	X	
3	12A4	Phan Thị Trâm	Anh	x	X	
4	12A4	Cao Minh	Châu	x	X	
5	12A4	Ôn Kim	Dung	x	X	
6	12A4	Nguyễn Ngọc Thùy	Dương	x	X	
7	12A4	Nguyễn Trí	Hải		X	
8	12A4	Mã Gia	Hân	x	X	
9	12A4	Lê Thị Ánh	Hồng	x	X	
10	12A4	Trương Tấn	Hùng		X	
11	12A4	Trần Đình	Huy	x	X	
12	12A4	Vũ Gia	Huy	x	X	
13	12A4	Dương Quý	Khang		X	
14	12A4	Bùi Nhựt	Minh		X	
15	12A4	Thang Hoàng Tuyết	Minh	x	X	
16	12A4	Trương Ngọc Yến	Nhi	x	X	
17	12A4	Lê Thị Hồng	Nhung	x	X	
18	12A4	Nguyễn Ngọc Tấn	Phát		X	
19	12A4	Nguyễn Tiến	Phong		X	
20	12A4	Nguyễn Văn Anh	Phúc		X	
21	12A4	Chế Ngọc	Phụng	x	X	
22	12A4	Lương Viên	Thái		X	
23	12A4	Trần Gia	Thảo	x	X	
24	12A4	Nguyễn Hoài	Thịnh		X	
25	12A4	Trần Lý Kiều	Thơ	x	X	
26	12A4	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	x	X	
27	12A4	Lâm Phạm Phương	Thy	x	X	
28	12A4	Đỗ Minh	Toàn		X	
29	12A4	Nguyễn Thị Ngọc	Trình	x	X	
30	12A4	Phạm Ngọc Hồng	Trúc	x	X	
31	12A4	Châu Mai Thanh	Tuyền	x	X	
32	12A4	Lý Huỳnh Băng	Tuyết	x	X	
33	12A4	Bùi Kim	Vy	x	X	
34	12A4	Lê Khuyên	Yến	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A5****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A5	Hồ Tuấn	Anh		X	
2	12A5	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	x	X	
3	12A5	Nguyễn Võ Tuấn	Anh		X	
4	12A5	Lê Hoàng Hải	Đặng		X	
5	12A5	Mai Ngọc Mỹ	Duyên	x	X	
6	12A5	Tăng Thúy	Hiền	x	X	
7	12A5	Trần Thanh	Hiền		X	
8	12A5	Lý Quốc	Hưng		X	
9	12A5	Nguyễn Cao Anh Quốc	Huy		X	
10	12A5	Tăng Chí	Khang		X	
11	12A5	Trần Nguyễn Việt	Khoa		X	
12	12A5	Nguyễn Hoàng Anh	Kiệt		X	
13	12A5	Châu Mỹ	Linh	x	X	
14	12A5	Ing Thụy Thuý	Linh	x	X	
15	12A5	Thiều Mai Khánh	Linh	x	X	
16	12A5	Trần Thảo	Linh	x	X	
17	12A5	Phù Văn	Long		X	
18	12A5	Đoàn Ly	Ly	x	X	
19	12A5	Nguyễn Hồ Bảo	Ngân	x	X	
20	12A5	Lý Phương	Nghi	x	X	
21	12A5	Phan Mẫn	Nghi	x	X	
22	12A5	Trương Ngọc Thảo	Nguyên	x	X	
23	12A5	Diệp Tuyết	Nhi	x	X	
24	12A5	Nguyễn Trần Thị Hồng	Nhung	x	X	
25	12A5	Lôi Nguyễn Chí	Phát		X	
26	12A5	Nguyễn Thị Ánh	Phương	x	X	
27	12A5	Phạm Trúc	Phương	x	X	
28	12A5	Nguyễn Tấn	Sang		X	
29	12A5	Hồ Ngọc Bảo	Thi	x	X	
30	12A5	Nguyễn Phúc Yên	Thi	x	X	
31	12A5	Lê	Thịnh		X	
32	12A5	Phạm Ngọc Thanh	Thúy	x	X	
33	12A5	Nguyễn Kim	Thy	x	X	
34	12A5	Phạm Hoàng Linh	Thy	x	X	
35	12A5	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	x	X	
36	12A5	Trương Nguyễn Hoàng	Việt		X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A6****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A6	Nguyễn Đoàn Tâm	Anh	x	X	
2	12A6	Phạm Thị Quỳnh	Anh	x	X	
3	12A6	Nguyễn Chí	Bảo		X	
4	12A6	Nguyễn Thị Kim	Chi	x	X	
5	12A6	Dương Công	Đạt		X	
6	12A6	Nguyễn Lai Ngọc	Hân	x	X	
7	12A6	Nhữ Dương Gia	Hân	x	X	
8	12A6	Nguyễn Khánh	Khoa		X	
9	12A6	Nguyễn Thanh	Khởi		X	
10	12A6	Lê Ngọc Diễm	Kiều	x	X	
11	12A6	Đỗ Mỹ	Linh	x	X	
12	12A6	Trương Hà	Lợi		X	
13	12A6	Âu Gia	Mẫn	x	X	
14	12A6	Nguyễn Trọng	Nam		X	
15	12A6	Trần Thị Kiều	Nga	x	X	
16	12A6	Ôn Phú	Nghiệp		X	
17	12A6	Huỳnh Thị Bích	Ngọc	x	X	
18	12A6	Nguyễn Ngọc Bích	Như	x	X	
19	12A6	Huỳnh Thị Kim	Phụng	x	X	
20	12A6	Đinh Mỹ	Phương	x	X	
21	12A6	Lại Đỗ Minh	Quân		X	
22	12A6	Hồng Hy	Quang		X	
23	12A6	Nguyễn Ngọc Thanh	Thanh	x	X	
24	12A6	Bùi Lê Văn	Thành		X	
25	12A6	Tăng Ngọc	Thảo	x	X	
26	12A6	Võ Thanh	Thúy	x	X	
27	12A6	Nguyễn Ngọc	Tiên	x	X	
28	12A6	Lê Huỳnh Bảo	Trâm	x	X	
29	12A6	Huỳnh Quế	Trình	x	X	
30	12A6	Trần Quốc	Tuấn		X	
31	12A6	Ngô Thanh	Vân	x	X	
32	12A6	Lê Quốc	Vinh		X	
33	12A6	Nguyễn Thị Phi	Yến	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A7****BAN XÃ HỘI**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	XH	Ghi chú
1	12A7	Phạm Nhật Duy	An		X	
2	12A7	Dương Thị Tú	Anh	x	X	
3	12A7	Nguyễn Trần Mai	Anh	x	X	
4	12A7	Trần Quốc	Bảo		X	
5	12A7	Nguyễn Quốc	Đạt		X	
6	12A7	Nguyễn Tất Thành	Đạt		X	
7	12A7	Mai Ngọc	Hân	x	X	
8	12A7	Lê Trường	Huy		X	
9	12A7	Nguyễn Thị Phương	Khanh	x	X	
10	12A7	Huỳnh Văn	Kiệt		X	
11	12A7	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	x	X	
12	12A7	Dương Lợi	Lợi	x	X	
13	12A7	Nguyễn Văn Quang	Long		X	
14	12A7	Thạch Bảo	Minh		X	
15	12A7	Lê Hoàng	Nam		X	
16	12A7	Ngô Phan Kim	Ngân	x	X	
17	12A7	Nguyễn Bùi Lê	Ngân	x	X	
18	12A7	Trần Ngọc Kim	Ngân	x	X	
19	12A7	Trần Khánh	Ngọc	x	X	
20	12A7	Huỳnh Thanh	Nhi	x	X	
21	12A7	Lâm Tâm	Như	x	X	
22	12A7	Trương Kim	Phượng	x	X	
23	12A7	Lang Vĩnh	Tài		X	
24	12A7	Dương Tấn	Thành		X	
25	12A7	Nguyễn Hà Thanh	Thảo	x	X	
26	12A7	Nguyễn Thị Minh	Thảo	x	X	
27	12A7	Quan Bảo	Thi	x	X	
28	12A7	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	x	X	
29	12A7	Phạm Đặng Kiều	Tiên	x	X	
30	12A7	Võ Tuyết Bảo	Trân	x	X	
31	12A7	Nguyễn Xuân	Tú	x	X	
32	12A7	Phạm Hoàng Minh	Tuyền	x	X	
33	12A7	Huỳnh Ngọc Phương	Uyên	x	X	
34	12A7	Lai Thị Thuý	Vân	x	X	
35	12A7	Phạm Ngọc Thúy	Vy	x	X	
36	12A7	Trang Thanh Thảo	Vy	x	X	
37	12A7	Trần Huỳnh Hải	Yến	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A8****BAN TỰ NHIÊN**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	TN	Ghi chú
1	12A8	Nguyễn Hồng	An	x	X	
2	12A8	Lê Hoàng	Ân		X	
3	12A8	Nguyễn Võ Duy	Anh		X	
4	12A8	Cam Gia	Bảo		X	
5	12A8	Nguyễn Nhật Hoàng	Bảo		X	
6	12A8	Trương Quế	Cầm		X	
7	12A8	Lê Nguyễn Anh	Cường		X	
8	12A8	Vũ Minh	Đăng		X	
9	12A8	Huỳnh Tiến	Đạt		X	
10	12A8	Lee Bá	Đình		X	
11	12A8	Nguyễn Minh	Dũng		X	
12	12A8	Ngô Đình Bảo	Duy		X	
13	12A8	Trần Nguyên Anh	Duy		X	
14	12A8	Nguyễn Thục	Hà	x	X	
15	12A8	Nguyễn Xuân	Hải		X	
16	12A8	Nguyễn Ngọc Bảo	Hân	x	X	
17	12A8	Nguyễn Ngọc Gia	Hân	x	X	
18	12A8	Lê Ngọc	Hưng		X	
19	12A8	Hậu Kiên	Huy		X	
20	12A8	Võ Ngọc Hương	Huyền	x	X	
21	12A8	Huỳnh Tuấn	Khải		X	
22	12A8	Giang Mỹ	Khanh	x	X	
23	12A8	Chéng Ngọc	Linh	x	X	
24	12A8	Đặng Phước	Lộc		X	
25	12A8	Nguyễn Châu Ngọc	Minh		X	
26	12A8	Trần Hoàng Thanh	My	x	X	
27	12A8	Lê Huỳnh	Như	x	X	
28	12A8	Huỳnh Ngọc Thanh	Ngân	x	X	
29	12A8	Nguyễn Minh	Quân		X	
30	12A8	Liu Thiên	Quang		X	
31	12A8	Lê Nguyệt	Quế	x	X	
32	12A8	Trần Quý	Tài		X	
33	12A8	Trương Đình Tấn	Tài		X	
34	12A8	Nguyễn Đức	Thành		X	
35	12A8	Trần Quốc	Thành		X	
36	12A8	Trần Quốc	Thịnh		X	
37	12A8	Nguyễn Hoàng Mạnh	Tiến		X	
38	12A8	Trần Thị Mỹ	Trang	x	X	
39	12A8	Lâm Lưu Thanh	Tú		X	
40	12A8	Huỳnh Thanh	Tuấn		X	
41	12A8	Lê Uông Phương	Uyên	x	X	
42	12A8	Nguyễn Phương	Uyên	x	X	
43	12A8	Lê Kim Thanh	Vân	x	X	
44	12A8	Nguyễn Ngọc Hải	Vy	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A9****BAN TỰ NHIÊN**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	TN	Ghi chú
1	12A9	Huỳnh Nguyễn Ngọc	Anh	x	X	
2	12A9	Nguyễn Huỳnh Thanh	Bảo		X	
3	12A9	Trần Phụng	Bình	x	X	
4	12A9	Sử Bảo	Châu	x	X	
5	12A9	Trần Chí	Cường		X	
6	12A9	Trần Hạo	Danh		X	
7	12A9	Lê Vũ Trọng	Đức		X	
8	12A9	Phạm Quốc	Dũng		X	
9	12A9	AbDolLoh Nuôr	Haliza	x	X	
10	12A9	Lê Thị Quỳnh	Hân	x	X	
11	12A9	Trần Trường	Hoàng		X	
12	12A9	Nguyễn Thị Thúy	Hồng	x	X	
13	12A9	Nguyễn Minh	Huy		X	
14	12A9	Trần Đặng Ngọc	Huy		X	
15	12A9	Lôi Trần Đăng	Khoa		X	
16	12A9	Trương Mai Mỹ	Linh	x	X	
17	12A9	Lục Kiện	Long		X	
18	12A9	Lê Khải	Minh		X	
19	12A9	Lý Chi	Mỹ	x	X	
20	12A9	Võ Trần Gia	Mỹ	x	X	
21	12A9	Đỗ Tuyết	Ngân	x	X	
22	12A9	Huỳnh Văn	Ngọc		X	
23	12A9	Lý Thành	Nguyên		X	
24	12A9	Nguyễn Hữu	Nhân		X	
25	12A9	Đỗ Mỹ	Nhi	x	X	
26	12A9	Huỳnh Thùy	Nhi	x	X	
27	12A9	Trần Ngọc	Nhi	x	X	
28	12A9	Tổng Thị Hồng	Nhung	x	X	
29	12A9	Huỳnh Anh	Nhật		X	
30	12A9	Trần Võ Minh	Phúc		X	
31	12A9	Võ Hoàng	Phúc		X	
32	12A9	Hồng Kim	Phượng	x	X	
33	12A9	Nguyễn Đăng	Quang		X	
34	12A9	Lê Phát	Tài		X	
35	12A9	Trần Đức	Thiện		X	
36	12A9	Nguyễn Thu	Thúy	x	X	
37	12A9	Nguyễn Minh	Tiến		X	
38	12A9	Phạm Thành	Tiến		X	
39	12A9	Văng Nguyễn Thùy	Trang	x	X	
40	12A9	Trịnh Hoàng Thành	Trung		X	
41	12A9	Phạm Nhật	Trường		X	
42	12A9	Hồ Phước Hải	Vân	x	X	
43	12A9	Chu Yên	Vy	x	X	
44	12A9	Nguyễn Thị Thuý	Vy	x	X	

DANH SÁCH HỌC SINH KHỐI 12. Năm học: 2022-2023**LỚP: 12A10****BAN TỰ NHIÊN**

STT	Lớp	HỌ VÀ TÊN		NỮ	TN	Ghi chú
1	12A10	Võ Việt Trang Mỹ	Anh	x	X	
2	12A10	Nguyễn Hồng Diệu	Ánh	x	X	
3	12A10	Trần Ngọc	Ánh	x	X	
4	12A10	Trương Tấn	Bảo		X	
5	12A10	Huỳnh Thị Kim	Chi	x	X	
6	12A10	Nguyễn Thành	Đạt		X	
7	12A10	Phạm Ngọc	Diễm	x	X	
8	12A10	Đặng Bảo	Hân	x	X	
9	12A10	Lưu Gia	Hân	x	X	
10	12A10	Lâm Nhật	Hào		X	
11	12A10	Trần Gia	Huy		X	
12	12A10	Nguyễn Thị	Huyền	x	X	
13	12A10	Châu Thiên	Kim	x	X	
14	12A10	Nguyễn Từ Gia	Linh	x	X	
15	12A10	Phạm Minh	Mẫn		X	
16	12A10	Nguyễn Anh	Minh		X	
17	12A10	Lê Thị Tuyết	Mơ	x	X	
18	12A10	Trương Thị Kim	Ngân	x	X	
19	12A10	Kiều Gia	Nghi	x	X	
20	12A10	Thạch Thị Xuân	Ngọc	x	X	
21	12A10	Huỳnh Ngọc Yến	Nhi	x	X	
22	12A10	Phùng Mỹ	Nhiên	x	X	
23	12A10	Nguyễn Thanh	Phong		X	
24	12A10	Lý Kim	Phụng	x	X	
25	12A10	Trần Công	Quang		X	
26	12A10	Nguyễn Thanh Thành	Tài		X	
27	12A10	Nguyễn Quốc	Thái		X	
28	12A10	Trần Phạm Xuân	Thành		X	
29	12A10	Nguyễn Trần Minh	Thi	x	X	
30	12A10	Cao Minh	Thiện		X	
31	12A10	Trần Ngọc	Thiện		X	
32	12A10	Nguyễn Kim	Thoa	x	X	
33	12A10	Đặng Minh	Thông		X	
34	12A10	Trương Ngọc Anh	Thư	x	X	
35	12A10	Hàng Minh	Thức		X	
36	12A10	Nguyễn Thị Phương	Thùy	x	X	
37	12A10	Nguyễn Xuân	Thy	x	X	
38	12A10	Phan Thị Cẩm	Tiên	x	X	
39	12A10	Phương Gia	Toàn		X	
40	12A10	Huỳnh Minh Phúc	Trọng		X	
41	12A10	Võ Ngọc Tiến	Trung		X	
42	12A10	Mã Thị Bích	Tuyền	x	X	
43	12A10	Lê Hữu	Vinh		X	
44	12A10	Nguyễn Thị Hồng	Yến	x	X	